

NGƯỜI BỎ QUỐC CHƠI



PGS.TS PHẠM THÀNH HÙNG

Cựu giáo chức Khoa Văn học, Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN

Người Séc bảo: Nước Nga là tổ quốc của những nhà thơ bất hạnh". Nhấm đếm lại những nhà thơ tự tử ở nước Nga, tôi thấy chí lý. Điều đó cũng đúng cả ở Việt Nam. Cũng như nhiều nước khác, Việt Nam vẫn là tổ quốc của những nhà thơ bất hạnh. Mỗi người bất hạnh một kiểu, bất hạnh theo đất nước. Rồi từng thời đại nối nhau, xếp hàng thành cả một nền thi ca của những tên tuổi bất hạnh. Nếu đất nước làm ăn khá giả, lập nghĩa địa riêng cho các nhà thơ, chắc chắn nghĩa địa sẽ có nhiều ngôi mộ giả, mộ gió. Một trong những ngôi mộ đó có lẽ phải dành một ngôi cho Hàn Mặc Tử.

Tôi trộm nghĩ đến điều trên trong chuyến du lịch Quy Nhơn mới trở về. Có người ví đời thơ Hàn Mặc Tử như ánh sao băng. Tôi không nghĩ vậy. Có chăng nên dùng ánh sao băng làm biểu tượng cho sự nghiệp của hoàng đế Quang Trung - một triều đại ngăn ngui nhưng lại là sự nghiệp hào hùng oanh liệt nhất trong lịch sử chống quân xâm lược phương Bắc. Nếu ví von so sánh trong thơ, tôi hình dung Hàn như một vầng trăng khuyết. Nếu nước Nga mất Puskin, nhân dân Nga tiếc "một mặt trời thi ca đã lặn", thì ở Việt Nam, Hàn Mặc Tử qua đời, nhân dân xót xa thương cho một vầng trăng non, trăng khuyết nhanh tàn.

Ngồi trên xe, lấy máy tính ra, lướt vội google, tôi giật mình vì Hàn Mặc Tử lại là người gốc họ Phạm ở Thanh Hóa. Ông nội Hàn Mặc Tử sợ các tai họa triều đại nên đã đổi cho các con trai sang họ Nguyễn theo họ vợ mình. Hàn chào đời trên đất Quảng Bình nhưng gia đình di cư nên lớn lên, trưởng thành ở đất Bình Định. Dòng họ Phạm Yên Mô quê tôi cũng là dòng Phạm Thanh Hóa, di cư ra từ thế kỷ 16. Gia phả đã chép. Chính vì vậy, dọc đường du lịch, tôi cứ day dứt

mãi vì cuộc đời nhà thơ... có thể là đồng tộc xa xôi. Đẹp bết mấy điểm du lịch, tôi động viên vợ con vào viếng mộ nhà thơ.

Người lái xe rất vui vẻ thay đổi lịch trình, thận trọng chở chúng tôi qua những con đường quanh co, đèo dốc, tiến vào Bệnh viện Da liễu Quy Hòa - nơi Hàn Mặc Tử viết những bài thơ cuối cùng và đau đớn qua đời năm 1940, khi ông mới 28 tuổi.

Bệnh viện của Hàn rất rộng, nhưng không khí âm u. Gần một trăm năm qua, người nhà bệnh nhân phong những năm đầu thế kỷ XX vẫn tiếp tục cuộc sống trọ, ở nhờ bệnh viện. Đất bệnh viện đã được một bác sỹ người Pháp mua vĩnh viễn làm bệnh viện nhân đạo rồi, nên chính quyền địa phương đến nay không dám "quy hoạch" lại, các ngôi nhà trọ không được phép mua đi bán lại, mà chỉ trao quyền sử dụng cho con cháu người nhà. Mỗi thập niên qua đi, qua hai chế độ, bệnh viện được vây bọc bằng những xóm dân cư đông đúc nhưng vẫn sống trong nếp sống thanh bản. Chiếc xe taxi của đoàn chúng tôi trôi đi chậm chậm qua từng con ngõ nhỏ, trong ánh mắt tò mò, buồn bã của những đám thanh niên đứng hóng mát ven đường. Các ngôi làng bọc quanh viện gần như không có tiếng xe máy. Hình như nơi đây chỉ có tiếng nói thầm.

Đến gần mộ, người lái xe chỉ cho chúng tôi nhìn một cây thánh giá duy nhất trong vườn cây bên cạnh. Cây thánh giá giá quét vôi trắng toát, nằm nghiêng trên cỏ như chiếc khăn tang của thế kỷ trước còn sót lại. "Ông được chôn chỗ nở đó - người lái xe lên tiếng kể - Bệnh nhân phong cùi chết được chôn ở đây rất cẩn thận. Các bác sỹ Pháp và các ông bố, bà xơ nhà thờ phải xử lý vệ sinh và chăm sóc nghĩa địa rất kỹ lưỡng, sau nhiều năm, đủ thời hạn, người nhà mới được bốc đi. Cây thánh giá đó là để đánh dấu chỗ ông nằm".

Chúng tôi dâng hương chiêm bái. Thay cho lời khấn, tôi nói nhỏ, cố ý đưa mấy thông tin cho cậu con trai lười đọc đang chấp tay bên cạnh: "Hàn Mặc Tử là bút danh của nhà thơ gốc họ Phạm lãng mạn, tài hoa bậc nhất của thơ ca Việt Nam hiện đại. Không may gặp bệnh nan y, ông sớm qua đời. Cùng với Chế Lan Viên, Quách Tấn, Yến Lan, ông lập Trường thơ Loạn. Nhưng thơ ông không hề điên, không hề loạn, thơ ông chỉ

thuần nỗi đau, nỗi nhớ con người, chỉ có cái đẹp và tình yêu cuộc sống..."

Mộ Hàn Mặc Tử có hình cuốn sách mở ngỏ, như những trang thơ đang viết dở chừng. Từ mặt trang sách, vươn lên trời cao là hình cây bút kết với hình cây thánh giá.

Tha thân ra về, tôi giật mình nhớ ra ngôi mộ Hàn Mặc Tử có tượng Đức Bà và Vườn thơ Hàn - Vườn Thi nhân - những địa danh thường xuất hiện trong ảnh chụp lưu niệm lâu nay của các nhà văn miền Bắc vào Quy Nhơn du lịch. Tôi thắc mắc một hồi, đòi lái xe đưa đến Vườn thơ Hàn Mặc Tử. Người lái xe co cổ, lắc đầu: "Tàn tạ hết rồi, hai năm nay có một dự án lấy hết đất vùng ấy rồi. Tượng Đức Bà bị bẻ cụt tay rồi. Người ta bảo đó là mộ giả, cần phế bỏ. Dự án của Trung Quốc hay FLC - cháu chả biết, chỉ biết nó chiếm hết cả vùng Ghềnh Ráng - Tiên Sa. Có dạo du lịch rao truyền: đến Quy Nhơn, mà chưa vào Bảo tàng Quang Trung và dạo vườn thơ Hàn Mặc Tử, là coi như chưa đến Quy Nhơn, nhưng nay không rao truyền thế nữa, không ai nói thế nữa... Thôi cháu đừng cho chú. Cháu chờ cô chú ra con đường Hàn Mặc Tử xưa kia đi dạo, làm thơ".

Con đường thơ mà người lái xe dẫn chúng tôi ra chính là con đường ven mép biển. Biển Quy Nhơn chỗ nào cũng đẹp, bãi biển bệnh viện đẹp và vắng một cách đáng ngờ. Sóng dưới chân tôi dạt dào nhẹ hơn. Lá thông bên bờ đây cũng reo nhỏ hơn. Chẳng hiểu đó là cái thanh sạch vốn có ở các nhà thương, bệnh viện hay chỉ là sự trầm lắng do ta nhìn con đường ngày xưa in dấu chân nhà thơ bạc mệnh.

Trời đã về chiều, tôi không ngắm cảnh nhớ người nữa. Tôi lấy máy di động quay vội những pho tượng trong "Công viên Nhân ái". Đây là vườn cây dựng tượng các bác sỹ, nhà khoa học và các nhà hoạt động xã hội nổi tiếng trong và ngoài nước có công cứu giúp bệnh nhân phong và phát triển ngành Da liễu. Đáng buồn là: chen trong số các bác sỹ và các nhà văn hóa lại có cả tượng những đồng chí "lãnh đạo đảng và nhà nước ta". Tôi nghĩ bụng: Sao mà chỗ nào cũng thấy "các đồng chí" thế. Chẳng chịu vắng mặt chỗ nào... Nếu Hàn Mặc Tử may mắn sống và sáng tác qua kháng chiến chống Pháp, "các đồng chí" có thể đưa ông vào danh sách các phần tử thuộc phong trào "Nhân văn - Giai phẩm" cũng nên. "Người thơ phong vận như thơ vậy" - Ông nói thế rồi, rút ra quy luật thế rồi, nếu có bị kỷ luật Nhân văn Giai phẩm, chắc ông cũng vui vẻ chấp hành, chẳng kêu ca, chẳng oán trách "trời gần trời xa" chi cả.

Đêm ấy, tôi nằm tra mạng Internet đọc lại những bài thơ hay nhất của ông. Tôi đọc lẫn lộn, chen cả thơ với những bài phê bình lẻ tẻ. Buồn nhất là có bài viết đưa tin: người ở cùng phòng với Hàn Mặc Tử nói rằng nghĩa địa bệnh viện thấp, hằng năm bị mưa lũ kéo qua nhiều lần, mộ có thể bị trôi dạt, trí nhớ mình không thật tốt nên khi được hỏi xác định miệng huyệt để đào, ông đã chọn liểu một nắm đất nhô lên cao... Đại khái thế thôi, không dám chắc.

Nhiều bài báo viết rằng, nhà thơ vào viện chữa khi biết mình đã quá nặng. Bác sỹ dự đoán rằng, vì chủ quan coi thường bệnh tật, nhà thơ trước đó chỉ uống mấy thứ thuốc lá, rễ cây. Hai tháng trước khi vào viện, các ngón tay ông đã co quắp, buổi sáng ngủ dậy, mọi người phải gỡ rất lâu mới giúp ông duỗi ngón tay, cầm được bút.

Phê bình văn học Việt Nam xếp ông vào số những nhà thơ từ lãng mạn chuyển sang siêu thực. Tôi nghĩ, có lẽ đúng, nhưng nếu Hàn Mặc Tử siêu thực (surrealism) thì siêu thực trong thơ ông chủ yếu là xuất phát từ nỗi đau thể chất. Tính cảm giác của thơ siêu thực Hàn Mặc Tử không xuất phát từ sự thay đổi quan niệm nghệ thuật, thay đổi cách tư duy. Trăng trong thơ ông đậm đặc, đẹp và lạnh một cách rùng rợn. Tôi đoán rằng người bị phong đau đớn theo mùa trăng. Trăng trên trời càng tròn, càng đẹp, người dưới đất càng đau càng nhức. Ông đau theo con nước thủy triều. "Trăng nằm xõng xoài trên cành liễu / Đợi gió đông về để lả lơi". Khi khác ông lại viết: "Ô kia bóng nguyệt trần truồng tắm / Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe..." Ông đau theo trăng nhưng không ghét trăng, mà ngược lại, trăng với ông còn hơn bầu bạn. Ông hóa giải nỗi đau thể xác thành thơ. Chôn cái đau vào thơ, nên thơ ông thành thơ siêu thực.

Ngày hôm trước, tôi đi Phú Yên thăm quan vùng đất được chọn cho một phân cảnh phim "Hoa vàng trên cỏ xanh". Đêm nằm, tự nhiên tôi cứ nghĩ, mấy câu thơ Hàn Mặc Tử viết trong "Mùa xuân chín" là viết về những vạt đồi xanh ấy:

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời.

Bao cô thôn - nữ hát trên đồi.

- Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,

Có kẻ theo chồng, bỏ cuộc chơi.

Đọc những câu ấy tôi ngỡ lẩm. Hình như không phải ông lo, ông tiếc cho tuổi xuân con gái. Cái màu xanh tràn tới tận chân trời đã có lần Nguyễn Du nhắc đến khoảng đầu Truyện Kiều, gắn với cảnh lê trắng. Câu thơ của Nguyễn Du đẹp, buồn nhưng không lạnh. Còn chữ "gợn" mà Hàn Mặc Tử dùng ở đây làm tôi ớn lạnh. Hình như đây là một dự cảm về số phận ngắn ngủi đời mình. Con gái theo chồng, như Ông theo Chúa, rời cõi tạm - "bỏ cuộc chơi".

Hàn Mặc Tử không cần biết mình nằm nơi đâu trên đất Việt Nam này. Nhưng ông biết chắc một điều: mình đi... nhưng thơ ở lại. Thơ ông mãi mãi không bỏ cuộc đời này.